

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 24 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Đức;
Bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Hồng Nết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Quảng Thị L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1979, tại Phường Y, Chiềng H, huyện ML, tỉnh S; Nơi cư trú: Bản Phương Yên, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quảng Văn Lo, sinh năm 1946 (đã chết), con bà Cà Thị Lả, sinh năm 1946; bị cáo có chồng: Lường Văn Pùa, sinh năm 1972 (đã chết); có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Quảng Thị T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại huyện mường La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Thế D, xã Chiềng X, thành phố SL, tỉnh SL; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quảng Văn Lo, sinh năm 1946 (đã chết), con bà Cà Thị Lả, sinh năm 1946; bị cáo có chồng: Quảng Văn T và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013); tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Lò Văn Y; tên gọi khác: Không, sinh năm 1984, tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nà Nam, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể:

Không; con ông Lò Văn Khan Sinh năm 1965, con bà Lò Thị D; có vợ là Lương Thị Nguơng, sinh năm 1986 có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền sự: Không, tiền án: Bản án số: 04/2015/HSST ngày 17/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu tuyên phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; nhân thân: Ngày 26/9/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử 07 (Bảy) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị L: Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị T: Ông Nguyễn Văn Hải - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Y: Ông Cẩm Hải Du - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Quàng Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ: Bản Thét D, xã Chiềng X, thành phố SL, tỉnh SL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/5/2021, Quàng Thị L đang ở nhà tại bản Phương Yên, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La thì có người đàn ông tên Quang (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ) đến và đặt vấn đề muốn mua 05 gói Hồng phiến với giá 2.500.000đ/gói, Loan đồng ý. Sau đó, Loan nhờ Quang chở mình bằng xe máy của Quang đến nhà em gái là Quàng Thị T ở Bản Thét D, xã Chiềng X, thành phố SL, tỉnh SL (sau đó Quang đi đâu Loan không biết). Tại nhà Thành, Loan nói với Thành là có người muốn mua ma túy và bảo Thành cho Loan vay 10.000.000đ để đi mua ma túy về bán kiếm lời, có lãi Loan sẽ chia cho Thành, Thành đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 28/5/2021, Loan bảo Thành chở Loan đi mua ma túy, Thành điều khiển xe máy Honda BKS 26B2-193.98 theo sự chỉ dẫn của Loan đến nhà Lò Thị D ở bản Nà Nam, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Loan và D quen nhau khi cùng điều trị bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La trước đó khoảng 5 tháng). Tại nhà D, Loan, Thành gặp D và Lò Văn Y (con trai D) đang ngồi ở giữa sàn nhà. Thành không vào nhà mà đứng ở ngoài hiên nhà nói chuyện điện thoại, còn Loan đặt vấn đề với D là muốn mua 05 gói hồng phiến, D nói giá 2.000.000 đồng/gói, Loan đồng ý khi D và Loan thỏa thuận mua bán ma túy, Lò Văn Y được chứng kiến và biết nội dung hai người này trao đổi mua bán ma túy với nhau. Tiếp đó, Thành vào nhà, Loan bảo đưa cho Loan 10.000.000đ, Thành lấy tiền trong túi ra đếm rồi đưa Loan, Loan cầm tiền và đưa D. D nhận tiền rồi đưa cho Yên đếm, sau khi đếm Yên đưa lại tiền cho D và nói “đủ 10.000.000 đồng”. D cầm theo tiền đi ra khỏi nhà, khoảng 30 phút sau quay về đưa Loan 05 túi hồng phiến (gồm 04 túi nilon

màu hồng và 01 túi nilon màu xanh) đồng thời D bảo con dâu là Lương Thị Ngương đi ra ngoài xem có Công an không, một lúc sau Ngương điện thoại về cho D báo không có Công an. Loan, Thành cầm theo ma túy D đưa điều khiển xe máy đi về nhà Thành đến Bản Thè D, xã Chiềng X, thành phố SL, tỉnh SL, Thành dừng xe bên bờ rừng, Loan mang số ma túy vừa mua được cất giấu dưới lớp lá cây giáp mặt đất rồi cả hai lên xe máy tiếp tục về nhà Thành. Đến 11 giờ cùng ngày 28/5/2021, Loan gọi điện cho Quang hẹn gặp tại khu vực đường rẽ vào bản Thè D để giao nhận ma túy. Sau đó Loan bảo Thành chờ mình đi lấy ma túy tại nơi đã cất giấu để mang đi bán. Trên đường đi gặp Quang, cả hai bị Công an phát hiện, bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng trên tay phải Loan đang cầm 05 túi nilon (04 túi màu xanh và 01 túi màu hồng) bên trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng (Loan, Thành khai là ma túy tổng hợp), cùng một số đồ vật liên quan.

Cùng ngày 28/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La đã ra lệnh Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn Y và Lệnh khám xét khẩn cấp số 19/CSMT đối với chỗ ở của Lò Thị D tại bản Nà Nam, xã Thôn Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết quả khám xét: không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Thị T, Lò Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 28/5/2021, Tại Công an tỉnh Điện Biên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng thu giữ của Quàng Thị L, Quàng Thị T, kết quả:

- 04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng có khối lượng lần lượt: gói 1 = 19,48 gam; gói 2 = 19,38 gam; gói 3 = 19,36 gam; gói 4 = 19,28 gam; gói 5 = 19,41 gam. Tổng khối lượng 05 gói là 96,91 gam. Lấy toàn bộ 96,91 gam, ký hiệu từ L1 đến L5 làm mẫu trưng cầu giám định ma túy.

- Kết luận giám định số 539/GĐ-PC09 ngày 29/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 đến L5 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là L1: 19,48 gam; L2: 19,38 gam; L3: 19,36 gam; L4: 19,28 gam; L5: 19,41 gam. Tổng khối lượng thu giữ là 96.91 gam loại Methamphetamine”.

Đối với Lương Thị Ngương, quá trình điều tra xác định: Khi Ngương đang ở dưới bếp thì bà D bảo ra đường xem có Công an không, Ngương đi ra ngoài đường (khu vực trước cổng nhà) quan sát và báo với D là không có. Lý do vì sao bà D bảo Ngương đi xem Công an thì Ngương không biết, Ngương cũng không biết việc mua bán ma túy giữa D, Loan và Thành. Do vậy Lương Thị Ngương không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với bị can Lò Thị D, quá trình thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam, xác định D không có mặt tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết D đi đâu, làm gì và ở đâu. Ngày 20/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra

- Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định truy nã số 11/CSMT truy nã đối với Lò Thị D, Quyết định số 11/CSMT tách vụ án hình sự đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Lò Thị D, khi bắt được bị can sẽ xử lý sau.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 140/CT-VKS-P1 ngày 08/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Thị T, Lò Văn Y về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Thị T, Lò Văn Y và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Thị T, Lò Văn Y tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Thị L từ 17 đến 18 năm tù, xử phạt bị cáo Quàng Thị T từ 17 đến 18 năm tù đều về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Y từ 15 đến 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 76,66 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định cùng các túi nilon, vỏ niêm phong ban đầu; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại của Quàng Thị L; Trả lại cho bị cáo Quàng Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen và 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, bị cáo Lò Văn Y 01 chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu; Trả lại cho anh Quàng Văn T: 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-BLARE;

- Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Quan điểm của những người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo Quàng Thị T là hộ nghèo. Sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Thành, Loan đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án khai ra đồng phạm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Yên chỉ là đồng phạm giúp sức, tham gia với vai trò thứ yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Thị T, Lò Văn Y đều nhất trí với quyết định truy tố, bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa; các bị cáo đều tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quàng Thị L, Quàng Thị T, Lò Văn Y và đều có lời khai nhận tội thống nhất, với nội dung: Ngày 28/5/2021, Quàng Thị L, Quàng Thị T đã cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép 96,91 gam Methamphetamine với Lò Thị D, mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo Lò Văn Y không trực tiếp tham gia trao đổi mua bán nhưng biết và đã thực hiện đếm tiền mua bán ma túy. Lời khai của các bị cáo phù hợp lẫn nhau, phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ ngày 28/5/2021 tại trụ sở Công an xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La đối với Quàng Thị L, Quàng Thị T; cùng vật chứng thu giữ là 96,91 gam viên nén màu hồng, kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine; đồng thời phù hợp với lời khai của người đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang đối với Quàng Thị L, Quàng Thị T.

[2.2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của Lường Thị Ngương, ngày 28/5/2021 tại nhà bà D (Ngương là con dâu bà D) khi Ngương đang ở dưới bếp thì bà D bảo ra đường xem có Công an không, Ngương đi ra ngoài đường (khu vực trước cổng nhà) quan sát và báo với D là không có. Lý do vì sao bà D bảo Ngương đi xem Công an thì Ngương không biết, Ngương cũng không biết việc mua bán ma túy giữa D, Loan và Thành.

[2.3] Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận, Quàng Thị L, Quàng Thị T, Lò Văn Y đã mua bán 96,91 gam ma túy, là chất Methamphetamine nhằm mục đích mục kiếm lời, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Quàng Thị L, Quàng Thị T, Lò Văn Y thực hiện hành vi mua bán trái phép 96,91 gam Methamphetamine, đã vi

phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn Y có nhân thân xấu, tại bản án 344/2006/HSST ngày 26/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xét xử Lò Văn Y 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án). Bị cáo Quảng Thị L, Quảng Thị T có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: 02 bị cáo Quảng Thị L, Quảng Thị T, không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo Lò Văn Y có 01 tiền án, tại Bản án số: 04/2015/HSST ngày 17/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt Lò Văn Y 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, chưa được xóa án. Do vậy cần áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Yên.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Quảng Thị T, Quảng Thị L đã tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra, khai ra đồng phạm, đồng thời 02 bị cáo có bố đẻ là ông Quảng Văn Lo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Quảng Thị L là người chủ mưu khởi xướng rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên có vai trò chính trong vụ án; bị cáo Quảng Thị T là đồng phạm thực hành, tích cực chuẩn bị tiền và phương tiện cùng bị cáo Loan đi mua bán ma túy; bị cáo Lò Văn Y không trực tiếp tham gia trao đổi mua bán, chỉ thực hiện việc đếm tiền, do đó là đồng phạm giúp sức giữ vai trò thứ yếu.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng xét các bị cáo đều không có tài sản có giá trị; không có nghề nghiệp và

thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với các đối tượng có liên quan trong vụ án:

[9.1] Đối với người đàn ông tên Quang, bị cáo Quàng Thị L khai là người đặt vấn đề mua ma túy với Loan, quá trình điều tra xác định Loan không biết danh tính cụ thể của Quang. Mặt khác, khi cho Loan xác định số điện thoại Loan đã trao đổi với Quang trong danh mục gọi đi, gọi đến và danh bạ điện thoại trong máy điện thoại Loan đã dùng để liên lạc thì Loan không xác định được. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án.

[9.2] Đối với Lương Thị Ngương, quá trình điều tra xác định: Khi Ngương đang ở dưới bếp thì bà D bảo ra đường xem có Công an không, Ngương đi ra ngoài đường quan sát báo với D là không có. Lý do vì sao bà D bảo Ngương đi xem Công an thì Ngương không biết, Ngương cũng không biết việc mua bán ma túy giữa D, Loan và Thành. Do vậy Lương Thị Ngương không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo.

[9.3] Đối với Lò Thị D, quá trình thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam, xác định D không có mặt tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết D đi đâu, làm gì và ở đâu. Ngày 20/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định truy nã số 11/CSMT truy nã đối với Lò Thị D, ngày 23/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định số 11/CSMT tách vụ án hình sự đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Lò Thị D, khi bắt được bị can sẽ xử lý sau.

[10] Về vật chứng:

Đối với 76,66 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định (đã niêm phong theo đúng quy định của pháp luật): Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ khi bắt quả tang Quàng Thị L, bị cáo Loan đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo Quàng Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màn hình cảm ứng, đã bị vỡ màn hình, không có nắp ốp lưng, thu giữ của Lò Văn Y, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng, cùng vỉ niêm phong ban đầu (đã niêm phong theo đúng quy định của pháp luật): Xét đây là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda-Blare có biển đăng ký 26B2-193.98 xe thu giữ của Quàng Thị T xét đây là tài sản chung của vợ chồng cần trả lại cho anh Quàng Văn T.

[11] Về án phí:

Bị cáo Quàng Thị T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Quàng Thị L sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đều là dân tộc thiểu số, do vậy được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Thị T, Lò Văn Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo Quàng Thị L 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

- Bị cáo Quàng Thị T 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn Y 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 76,66 gam Methamphetamine (được niêm phong trong 01 túi niêm phong, còn nguyên niêm phong).

- 04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng, cùng vỉ niêm phong ban đầu (được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong).

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu vivo màu xanh đen, đã qua sử dụng có số IMEI1: 86117059272272; IMEI2: 861177059272264, bên trong có gắn 01 sim viettel có mã số 8984; 04800; 03246; 38725. Thu giữ của Quàng Thị L.

* Trả lại cho bị cáo Quàng Thị T: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI: 355816090803586 bên trong có gắn 01 sim viettel có thuê bao 0353660551; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng (được niêm phong trong 01 túi niêm phong, còn nguyên niêm phong).

* Trả lại cho bị cáo Lò Văn Y: 01 (một) chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng loại màn hình cảm ứng đã bị vỡ, không có nắp ốp lưng, có số IMEI1: 355178140753372, IMEI2:355178140753380 bên trong có gắn 01 sim viettel có mã số 8984; 04800; 03247; 09646.

* Trả lại cho anh Quảng Văn T: 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-BLARE, màu đỏ, đen BKS: 26B2-193.98. Tình trạng xe máy cũ đã qua sử dụng, xe không có chìa khóa, hai bên giao nhận không tiến hành kiểm tra tình trạng máy bên trong. (theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 10.9.2021. Kết quả máy nhãn hiệu Honda-Blare. Biển số: 26B2-193.98, số máy JA36E0451505, số khung: RLHA3643Gy024995, đăng ký mới lần đầu ngày 24/4/2017, chủ xe Quảng Thị T, địa chỉ: Bản Dữn, Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/9/2021 giữa bên giao là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và bên nhận là Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lò Văn Y phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Thị T, Quảng Thị L.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/2/2022).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Hiếu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**